

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm

Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu

Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 16

QUYỂN THỨ 387

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

CHẲNG KHÁ ĐỘNG

Thứ 70 - 2

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nương bản tánh không dạy bảo dạy trao các loại hữu tình khiến chúng siêng năng tinh tấn. Khởi lên lời này: Thiện nam tử! Người đối pháp lành khởi siêng tinh tấn. Nếu khi tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, đối các

pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, đối trong pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, đối trong pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, đối trong các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, đối trong pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu tất cả đà-la-ni môn, tất cả tam-ma-địa môn, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu năm

nhãn, sáu thần thông, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu tất cả Phật pháp khác, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Vì có sao? Thiện nam tử! Các pháp như thế đều bản tánh không. Lý bản tánh không, chẳng nên suy nghĩ hai chẳng hai vậy. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện khéo léo hành hạnh Bồ-tát, thành thực hữu tình. Các loại hữu tình đã thành thực xong, tùy sở ưng của chúng lần lần an lập, hoặc khiến trụ quả Dự lưu, hoặc khiến trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hoặc khiến an trụ ngôi Bồ-tát Ma-ha-tát, Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, từ sơ phát tâm trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây nên thấy các hữu tình tâm nhiều tán động, đối các dục cảnh chẳng năng vắng lặng, phương tiện khiến vào thẳng định, bảo lên lời này: Thiện nam tử! Đây, người nên tu tập thẳng định chớ khởi tưởng tán loạn và đảnh trì. Vì sao? Thiện nam tử! Vì tất cả pháp này bản tánh đều không. Trong bản tánh không, không có pháp khá được đáng gọi tán loạn hay gọi nhất tâm. Nếu các người năng trụ thẳng định đây, ra làm việc lành đều mau thành mãn, cũng tùy sở dục trụ bản tánh không. Nói ra làm việc lành là những gì? Nghĩa là khởi nghiệp thẳng tịnh nơi thân ngữ ý, hoặc tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Hoặc tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Hoặc tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thẳng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Hoặc trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng

tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Hoặc trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Hoặc tu bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Hoặc tu tất cả đà-la-ni môn, tất cả tam-ma-địa môn. Hoặc tới Bồ-tát Chánh tánh ly sanh. Hoặc tu thập địa Bồ-tát Ma-ha-tát. Hoặc tu năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc tu ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Hoặc tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc tu đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo Như Lai. Hoặc tu quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề và Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Hoặc thành thực hữu tình, hoặc trang nghiêm cõi Phật. Tất cả pháp lành thắng tịnh như thế do sức thắng định đều mau thành xong, và tùy sở nguyện trụ bản tánh không. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo vì muốn nhiều ích các loài hữu tình nên từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo cầu làm thiện lợi thường không gián đoạn. Vì muốn nhiều ích các loài hữu tình nên từ một nước Phật đến một nước Phật cúng dường cung kính, tôn

trọng ngợi khen các Phật Thế Tôn. Ở chỗ các Phật nghe thọ chánh pháp, xả thân thọ thân trải vô số kiếp cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ở thời gian giữa trọn chẳng quên mất.

Thiện Hiện! Các Bồ-tát này được đà-la-ni căn thân ngữ ý thường không lui giảm. Vì có sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này hằng đủ khéo tu Nhất thiết trí trí, bấy nhiêu sở tác năng khéo suy nghĩ. Do đủ khéo tu Nhất thiết trí trí, bấy nhiêu sở tác năng khéo suy nghĩ, nên đối tất cả đạo đều năng tu tập. Nghĩa là đạo Thanh văn, hay đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo Như Lai, đạo hơn trời, đạo hơn người, đạo thắng thần thông các Bồ-tát. Các Bồ-tát Ma-ha-tát do đạo thù thắng thần thông đây, nên thường làm nhiều ích, thường không lui mất. Bồ-tát Ma-ha-tát này trụ dị thực thần thông thù thắng đây, thường làm những việc thắng lợi an vui cho các hữu tình, dù phải trải qua các thú sanh tử luân hồi, mà thắng thần thông thường không lui giảm. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa trụ bản tánh không, phương tiện khéo năng khéo lợi vui các loại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, từ sơ phát tâm trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây nên trụ bản tánh không, thấy các

loại hữu tình trí huệ mỏng ít, ngu si điên đảo, gây các ác nghiệp, phương tiện dẫn vào trí huệ thù thắng, khởi lên lời này: Thiện nam tử! Các người nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp bản tánh vắng không. Các người nếu năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, quán tất cả pháp bản tánh đều không, các nghiệp sở tu hành thân ngữ ý đều tới cam lồ. Được quả cam lồ, tất đem cam lồ mà làm hậu biên. Các thiện nam tử! Tất cả pháp này đều bản tánh không. Trong bản tánh không, hữu tình và pháp tuy chẳng khá được mà sở tu hành cũng không lui mất. Vì có sao? Thiện nam tử! Trong bản tánh không, không tăng giảm pháp, không kể tăng giảm. Sở dĩ vì sao? Lý bốn tánh không chẳng có tự tánh, chẳng không tự tánh, lìa các phân biệt, tuyệt các hý luận, nên đôi trong ấy vô tăng vô giảm. Do đây sở tác trọn không lui mất. Vậy nên, các người nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa quán bản tánh không, làm việc đáng làm. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện khéo léo dạy bảo dạy trao các loại hữu tình khiến tu tập Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán bản tánh không tu các nghiệp lành.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này dạy bảo dạy trao các hữu tình tu các nghiệp lành như thế thường không biếng nhác. Chỗ gọi tự thường hành mười

thiện nghiệp đạo, cũng khuyên người hành mười thiện nghiệp đạo. Tự thường thọ trì năm giới, cũng khuyên người thọ trì năm giới. Tự thường thọ trì tám giới, cũng khuyên người thọ trì tám giới. Tự thường thọ trì giới xuất gia, cũng khuyên người thọ trì giới xuất gia. Tự thường tu bốn tĩnh lự, cũng khuyên người tu bốn tĩnh lự. Tự thường tu bốn vô lượng, cũng khuyên người tu bốn vô lượng. Tự thường tu bốn vô sắc định, cũng khuyên người tu bốn vô sắc định. Tự thường tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; cũng khuyên người thường tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Tự thường tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; cũng thường khuyên người tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tự thường tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã, Phương tiện thiện xảo, Diệu nguyện, Lực, Trí Ba-la-mật-đa; cũng thường khuyên người tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã, Phương tiện thiện xảo, Diệu nguyện, Lực, Trí Ba-la-mật-đa.

Tự thường trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không,

vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, cũng thường khuyên người trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Tự thường trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, cũng thường khuyên người trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Tự thường trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, cũng thường khuyên người trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Tự thường trụ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; cũng khuyên người thường trụ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Tự thường tu tất cả đà-la-ni môn, tất cả tam-ma-địa môn; cũng khuyên người thường tu tất cả đà-la-ni môn, tất cả tam-ma-địa môn. Tự thường tu Bồ-tát thập địa, cũng thường khuyên người tu Bồ-tát thập địa. Tự thường học năm nhãn, sáu thần thông; cũng khuyên người thường học năm nhãn, sáu thần thông.

Tự thường học Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng khuyên người thường học Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tự thường học

đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; cũng khuyên người thường học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Tự thường học ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo; cũng khuyên người thường học ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Tự thường học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; cũng khuyên người thường học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Tự thường học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; cũng khuyên người tu học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Tự thường khởi trí quả Dự lưu mà chẳng trụ trong ấy, cũng khuyên người thường khởi trí quả Dự lưu hoặc khiến an trụ; tự thường khởi trí quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà chẳng trụ trong ấy, cũng khuyên người thường khởi trí quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán hoặc khiến an trụ. Tự thường khởi trí Độc giác Bồ-đề mà chẳng trụ trong ấy, cũng thường khuyên người khởi trí Độc giác Bồ-đề hoặc khiến an trụ. Tự thường khởi hành đạo Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng khuyên người thường khởi hành đạo Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, tự thường tu hành nghiệp lành thường không biếng bỏ, dạy bảo dạy trao các loại hữu tình khiến

tu nghiệp lành thường không biếng bỏ. Thiện Hiện! Đây gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo. Các Bồ-tát Ma-ha-tát do sức phương tiện khéo léo đây, nên an lập hữu tình nơi trong thật tế mà năng chẳng hoại tướng.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp bản tánh đều không. Trong bản tánh không, hữu tình và pháp đều chẳng khá được. Do ở trong đây cũng không có phi pháp, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao vì các hữu tình cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thường làm nhiều ích?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói, có bao nhiêu pháp bản tánh đều không. Trong bản tánh không, hữu tình và pháp đều chẳng khá được. Do ở trong đây cũng không phi pháp.

Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp bản tánh chẳng không, các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên an trụ lý bản tánh không, tu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vì nhiều ích hữu tình thuyết pháp bản tánh không.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều bản tánh không, cho nên Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-

la-mật-đa trụ lý tất cả pháp bản tánh không, tu chứng Vô thượng chánh đẳng Bồ-đề vì nhiều ích hữu tình thuyết pháp bản tánh không.

Thiện Hiện! Những gì là các pháp bản tánh đều không? Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết bản tánh không rồi, trụ bản tánh không vì người thuyết pháp.

Thiện Hiện! Sắc bản tánh không, thọ tướng hành thức bản tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết các uẩn bản tánh không như thế rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Nhãn xứ bản tánh không, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ bản tánh không. Sắc xứ bản tánh không, thanh hương vị xúc pháp xứ bản tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết các xứ bản tánh không như thế rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Nhãn giới bản tánh không, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới bản tánh không. Sắc giới bản tánh không, thanh hương vị xúc pháp giới bản tánh không. Nhãn thức giới bản tánh không, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới bản tánh không. Nhãn xúc bản tánh

không, nhĩ tử thiệt thân ý xúc bản tánh không. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh không, nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh không.

Địa giới bản tánh không, thủy hỏa phong không thức giới bản tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết các giới bản tánh không như thế rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Nhân duyên bản tánh không; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên bản tánh không. Các pháp theo duyên sanh ra bản tánh không. Vô minh bản tánh không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não bản tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết pháp duyên khởi bản tánh không như thế rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa bản tánh không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã, Phương tiện thiện xảo, Diệu nguyện, Lực, Trí Ba-la-mật-đa bản tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết các

pháp đến bờ kia rốt ráo bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự bản tánh không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định bản tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật biết rõ tĩnh lự, vô lượng, vô sắc định như thế bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ bản tánh không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi bản tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật biết rõ bốn niệm trụ thấy Bồ-đề phần pháp bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Không giải thoát môn bản tánh không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bản tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết rõ các giải thoát môn bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Nội không bản tánh không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất

cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không bản tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết không tánh như thế bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Khổ thánh đế bản tánh không, tập diệt đạo thánh đế bản tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết thánh đế như thế bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Tám giải thoát bản tánh không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ bản tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết giải thoát, thắng xứ, các định biến xứ bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Tất cả đà-la-ni môn bản tánh không, tất cả tam-ma-địa môn bản tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa,

như thật rõ biết đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Bồ-tát Cực hỷ địa bản tánh không; Bồ-tát Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa bản tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết Bồ-tát các địa bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Năm nhãn bản tánh không, sáu thần thông bản tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết các nhãn, thần thông bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Phật mười lực bản tánh không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng bản tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết các lực, vô úy, vô ngại giải, pháp bất cộng bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Đại từ bản tánh không; đại bi, đại

hỷ, đại xả, bản tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết các đại vô lượng bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Ba mươi hai tướng đại sĩ bản tánh không, tám mươi tùy hảo bản tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết các tướng tùy hảo bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không.

Thiện Hiện! Pháp vô vong thất bản tánh không, tánh hằng trụ xả bản tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí bản tánh không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bản tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết các trí bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Quả Dự lưu bản tánh không; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề bản

tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết quả Thanh văn thừa, Độc giác Bồ-đề bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát bản tánh không, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề bản tánh không, dứt hẳn tất cả tập khí phiền não nói nhau bản tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết các hạnh Bồ-tát, Bồ-đề, Niết-bàn bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu tánh nội không bản tánh chẳng không; nếu tánh ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tánh cũng chẳng không về bản tánh, thời các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên vì các hữu tình nói tất cả pháp bản tánh đều không. Nếu nói lời này là phá hoại bản tánh không. Nhưng bản tánh không lý chẳng thể hoại được, vì phi

thường phi đoạn. Sở dĩ vì sao? Lý bản tánh không vô phương vô xứ, vô sở tùy lai, cũng vô sở khứ. Không lý như thế cũng tên pháp trụ, trong đây không pháp, không tụ không tán, không giảm không tăng, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, tất cả pháp này tánh bản sở trụ. Các Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ trong ấy, cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng thấy các pháp có chỗ phát tới, không chỗ phát tới, vì tất cả pháp đều vô sở trụ, nên gọi pháp trụ. Các Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ trong đây tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thấy các pháp bản tánh không rồi, quyết định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được quả bất thối. Vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này chẳng thấy có pháp năng làm chướng ngại. Vì thấy các pháp không làm chướng ngại nên bèn đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng sanh nghi hoặc, vậy nên Bất thối.

Lại nữa, Thiện Hiện! Trong bản tánh không, ngã chẳng khá được. Hữu tình chẳng khá được, thi thiết hữu tình chẳng khá được. Mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, kiến giả cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, sắc chẳng khá được, thọ tướng hành thức cũng chẳng khá

được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nhãn xúc chẳng khá được; nhĩ tử thiết thân ý xúc cũng chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, sắc xúc chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp xúc cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nhãn giới chẳng khá được; nhĩ tử thiết thân ý giới cũng chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, sắc giới chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nhãn thức giới chẳng khá được; nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nhãn xúc chẳng khá được; nhĩ tử thiết thân ý xúc cũng chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được; nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, địa giới chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nhân duyên chẳng khá được; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, các pháp theo duyên sanh ra đều chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, vô minh

chẳng khá được; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng khá được; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nội không chẳng khá được; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, bốn niệm trụ chẳng khá được; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, khổ thánh đế chẳng khá được, tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, bốn tĩnh lự chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định

cũng chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, tám giải thoát chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không tất cả đà-la-ni môn chẳng khá được, tất cả tam-ma-địa môn cũng chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, không giải thoát môn chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, Bồ-tát Cực hỷ địa chẳng khá được; Bồ-tát Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, năm nhãn chẳng khá được, sáu thần thông cũng chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, Phật mười lực chẳng khá được; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, pháp vô vong thất chẳng khá được, tánh hằng trụ xả cũng chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh

không, nhất thiết trí chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, quả Dự lưu chẳng khá được; quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, tất cả hạnh Bồ tát Ma-ha-tát chẳng khá được, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, pháp sắc phi sắc chẳng khá được; pháp hữu kiến vô kiến, hữu đối vô đối, hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi cũng chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng khá được, tám mươi tùy hảo cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Như Lai Phật hóa làm bốn chúng, đó là Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca. Giả sử vi hóa Phật trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp, vì bốn chúng kia tuyên nói pháp yếu. Ý người hiểu sao? Hóa chúng như thế vả có năng được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Bạch Thiện Thệ! Chẳng được. Vì sao? Vì các hóa chúng này đều vô thật sự. Chẳng phải pháp vô thật khá có được. Phật

nói: Thiện Hiện! Các pháp cũng vậy, bản tánh đều không, đều vô thật sự, với trong ấy những Bồ-tát Ma-ha-tát nào, vì những hữu tình nào thuyết những pháp gì khá khiến được quả Dự lưu, hoặc được quả Nhất lai, Bất hoàn, hoặc được quả A-la-hán, hoặc được Độc giác Bồ-đề, hoặc lại được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tuy vì hữu tình tuyên nói các thứ pháp bản tánh không, mà các hữu tình thật chẳng khá được. Vì thương xót kia đọa pháp điên đảo, nên cứu vớt khiến trụ pháp không điên đảo. Không điên đảo ấy là không phân biệt. Không phân biệt là không điên đảo vậy. Nếu có phân biệt thì có đẳng lưu điên đảo kia vậy.

Thiện Hiện! Trong các không phân biệt không điên đảo, không có ngã, không hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, kiến giả. Cũng không có sắc, không có thọ tướng hành thức. Cũng không có nhãn xúc, không nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Cũng không có sắc xúc, không thanh hương vị xúc pháp xúc. Cũng không có nhãn giới, không nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Cũng không có sắc giới, không thanh hương vị xúc pháp giới. Cũng không có nhãn thức giới, không nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Cũng

không có nhãn xúc, không nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Cũng không có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, không nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Cũng không địa giới, không thủy hỏa phong không thức giới. Cũng không nhân duyên; không đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Cũng không các pháp theo duyên sanh ra. Cũng không vô minh; không hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Cũng không Bồ thí Ba-la-mật-đa; không Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cũng không nội không; không ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Cũng không bốn niệm trụ; không bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng không khổ thánh đế, không tập diệt đạo thánh đế. Cũng không bốn tĩnh lự; không bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng

không tám giải thoát, không tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng không tất cả đà-la-ni môn, không tất cả tam-ma-địa môn. Cũng không không giải thoát môn; không vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Cũng không Cực hỷ địa; không Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Cũng không năm nhãn, không sáu thần thông.

Cũng không Phật mười lực; không bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng không pháp vô vong thất, không tánh hằng trụ xả. Cũng không nhất thiết trí; không đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Cũng không quả Dự lưu; không quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Cũng không tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, không chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cũng không pháp sắc phi sắc; không pháp hữu kiến vô kiến, hữu đối vô đối, hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi. Cũng không ba mươi hai tướng đại sĩ, không tám mươi tùy hảo.

Thiện Hiện! Không có sở hữu đây tức bản tánh không. Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã

Ba-la-mật-đa an trụ trong đây, thấy các hữu tình đọa tướng điên đảo, phương tiện khéo léo khiến được giải thoát. Nghĩa là khiến giải thoát không có ngã, tướng ngã; không có hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, kiến giả, tướng hữu tình cho đến kiến giả.

Cũng khiến giải thoát không có sắc, tướng sắc; không có thọ tướng hành thức, tướng thọ tướng hành thức.

Cũng khiến giải thoát không có nhãn xúc, tướng nhãn xúc; không có nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc, tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc. Cũng khiến giải thoát không có sắc xúc, tướng sắc xúc; không có thanh hương vị xúc pháp xúc, tướng thanh hương vị xúc pháp xúc. Cũng khiến giải thoát không có nhãn giới, tướng nhãn giới; không có nhĩ tỷ thiệt thân ý giới, tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý giới. Cũng khiến giải thoát không có sắc giới, tướng sắc giới; không thanh hương vị xúc pháp giới, tướng thanh hương vị xúc pháp giới. Cũng khiến giải thoát không có nhãn thức giới, tướng nhãn thức giới; không nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới, tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới. Cũng khiến giải thoát không có nhãn xúc, tướng nhãn xúc; không nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc, tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc.

Cũng khiến giải thoát không có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tưởng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; không nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tưởng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Cũng khiến giải thoát không có địa giới, tưởng địa giới; không thủy hỏa phong không thức giới, tưởng thủy hỏa phong không thức giới. Cũng khiến giải thoát không có nhân duyên, tưởng nhân duyên; không đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, tưởng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Cũng khiến giải thoát không có các pháp theo duyên sanh ra, tưởng các pháp theo duyên sanh ra. Cũng khiến giải thoát không có vô minh, tưởng có vô minh; không hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não, tưởng hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não.

Cũng khiến giải thoát không có Bồ thí Ba-la-mật-đa, tưởng Bồ thí Ba-la-mật-đa; không Tịnh giới, An nhãn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tưởng Tịnh giới, An nhãn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cũng khiến giải thoát không có nội không, tưởng nội không; không ngoại không, nội ngoại

không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; tướng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Cũng khiến giải thoát không có bốn niệm trụ, tướng bốn niệm trụ; không bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Cũng khiến giải thoát không có khổ thánh đế, tướng khổ thánh đế; không tập diệt đạo thánh đế, tướng tập diệt đạo thánh đế

Cũng khiến giải thoát không có bốn tĩh lự, tướng bốn tĩh lự; không bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng khiến giải thoát không có tám giải thoát, tướng tám giải thoát; không tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng khiến giải thoát không có tất cả đà-la-ni môn, tướng tất cả đà-la-ni môn; không tam-ma-địa môn, tướng tam-ma-địa môn. Cũng khiến giải thoát không có không giải thoát

môn, tướng không giải thoát môn; không vô tướng, vô nguyên giải thoát môn, tướng vô tướng, vô nguyên giải thoát môn.

Cũng khiến giải thoát không có Cực hỷ địa, tướng Cực hỷ địa; không Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa; tướng Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa. Cũng khiến giải thoát không có năm nhãn, tướng năm nhãn; không sáu thần thông, tướng sáu thần thông.

Cũng khiến giải thoát không có Phật mười lực, tướng Phật mười lực; không bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tướng bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng khiến giải thoát không có pháp vô vong thất, tướng pháp vô vong thất; không tánh hằng trụ xả, tướng tánh hằng trụ xả. Cũng khiến giải thoát không có nhất thiết trí, tướng nhất thiết trí; không đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Cũng khiến giải thoát không có quả Dự lưu, tướng quả Dự lưu. Không quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, tướng quả Nhất lai, Bất

hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Cũng khiến giải thoát không có tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, tướng tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Không chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cũng khiến giải thoát không có pháp sắc phi sắc, tướng pháp sắc phi sắc; không có pháp hữu kiến vô kiến, hữu đối vô đối, hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi, tướng pháp hữu kiến vô kiến cho đến hữu vi vô vi.

Cũng khiến giải thoát không có ba mươi hai tướng đại sĩ, tướng ba mươi hai tướng đại sĩ; không tám mươi tùy hảo, tướng tám mươi tùy hảo. Cũng khiến giải thoát năm thủ uẩn thấy các pháp hữu lậu. Cũng khiến giải thoát bốn niệm trụ thấy các pháp vô lậu.

Vì có sao? Thiện Hiện! Bốn niệm trụ thấy các pháp vô lậu cũng chẳng phải như thắng nghĩa đế vô sanh vô diệt, vô tướng vô vi, vô hý luận, vô phân biệt cũng nên giải thoát. Thắng nghĩa đế ấy tức bản tánh không. Bản tánh không đây tức là sở chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

--- o0o ---